

Số: /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép triển khai đề cương nghiên cứu khoa học công nghệ
cấp cơ sở ngành Y tế - Năm 2021**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SYT ngày 04/01/2021 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học Công nghệ ngành Y tế;

Xét các biên bản họp xét đề cương và đạo đức y sinh đối với các nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngành Y tế năm 2021;

Theo đề nghị của PCT thường trực Hội đồng KHCN Ngành y tế và lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép triển khai thực hiện 17 đề cương nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngành Y tế năm 2021 (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng Khoa học Công nghệ cấp cơ sở nơi có các đề cương nghiên cứu khoa học cho phép triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo đúng quy định.

Điều 3. Lãnh đạo các tổ chức tham mưu tổng hợp – chuyên môn nghiệp vụ Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan thực hiện đề tài, Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVYD, HDKHCN (03b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ ĐƯỢC XÉT DUYỆT THỰC HIỆN - NĂM 2021

(gửi kèm Quyết định số /QĐ-SYT, ngày tháng năm 2021 của Sở Y tế)

Stt	Tên đơn vị	Tên nhiệm vụ KHCN đề xuất	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu
1.	Cơ quan Sở Y tế	Thực trạng nguồn nhân lực và những khó khăn, bất cập trong việc duy trì, phát triển nguồn nhân lực tại BVĐK thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2017-2020	CN: Phạm Thị Tuyết Nhung PCN: Nguyễn Văn Hùng TK: Nguyễn Thị Phương	1. Mô tả thực trạng nguồn nhân lực tại BVĐK thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2017-2020. 2. Tìm hiểu những khó khăn, bất cập trong việc duy trì, phát triển nguồn nhân lực tại BVĐK thị xã Buôn Hồ.
2.	BV Y học cổ truyền	Hiệu quả điều trị đau khu trú cơ xương khớp bằng kỹ thuật sóng xung kích tại BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Lê Đình Vinh PCN: Hồ Sỹ Sơn TK: Lương Công Toàn	1. Đánh giá hiệu quả về mức độ đau trung bình theo thang số NRS trước và sau điều trị, so sánh giữa các nhóm bệnh lý được điều trị bằng sóng xung kích tại BV YHCT. 2. Xác định tỉ lệ xếp loại đáp ứng điều trị bằng sóng xung kích theo nhóm bệnh lý và các yếu tố liên quan.
3.	BV Y học cổ truyền	Can thiệp tăng cường công tác phân loại, thu gom chất thải rắn của nhân viên y tế tại BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Phạm Thị Thủy TK: Trịnh Đăng Anh CS: Nay H` Xuyên	1. Mô tả thực trạng phân loại, thu gom chất thải rắn của nhân viên y tế trước và sau can thiệp tại BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk năm 2021. 2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác phân loại, thu gom chất thải rắn của NVYT tại BV YHCT tỉnh năm 2021.
4.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Định tính, định lượng hoạt chất cấm Sibutramine trong sản phẩm hỗ trợ giảm cân bằng kỹ thuật HPLC/DAD trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Đặng Lê Hoài Linh PCN: Trần Quốc Lộc TK: Đỗ Thị Phú An CS: Trần Thị Cẩm Vân Lê Thị Ngọc Hà	1. Xây dựng quy trình định tính, định lượng Sibutramine bằng phương pháp HPLC/DAD. 2. Thẩm định quy trình định tính, định lượng Sibutramine bằng phương pháp HPLC/DAD.
5.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Đánh giá thực trạng triển khai thực hiện Thông tư 04/2018/TT-BYT của Bộ Y tế quy định việc “Thực hành tốt phòng thí nghiệm – GLP” tại Trung tâm KN Thuốc, MP, TP tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Trần Quốc Lộc TK: Trần Thị Cẩm Vân CS: Đặng Lê Hoài Linh Nguyễn Thị Thu Hà	1. Phân tích thực trạng và đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm – GLP” tại Trung tâm KN Thuốc, MP, TP tỉnh Đắk Lắk. 2. Đề xuất và triển khai 1 số giải pháp xây dựng Trung tâm KN Thuốc, MP, TP tiến tới đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm – GLP”.
6.	Bệnh viện Tâm thần	Đánh giá gánh nặng chăm sóc của người chăm sóc chính bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại BV Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Mai Đình Hà TK: Lang Thị Thanh Duyên Nguyễn Thị Luyến	1. Mô tả gánh nặng chăm sóc của người chăm sóc chính bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại BV Tâm thần tỉnh Đắk Lắk năm 2021. 2. Xác định một số yếu tố liên quan nội dung nghiên cứu.

Stt	Tên đơn vị	Tên nhiệm vụ KHCN đề xuất	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu
7.	BVĐK Thiện Hạnh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần do u xơ tử cung kích thước lớn tại BVĐK Thiện Hạnh năm 2021	CN: Nguyễn Quang Hùng TV: Phan Thanh Trúc Đặng Thị Minh Nguyệt Lê Việt Tuyền	1. Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng riêng biệt cho nhóm bệnh lý u xơ cơ tử cung kích thước lớn được thực hiện phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần. 2. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần do u xơ cơ tử cung kích thước lớn.
8.	BVĐK Thiện Hạnh	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị gãy kín trên hai lồi cầu xương cánh tay trẻ em bằng phương pháp nắn kín xuyên kim qua da trên màn hình tăng sáng tại BVĐK Thiện Hạnh	CN: Trương Anh Đức TK: Lê Văn Hoàng	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của gãy kín trên hai lồi cầu xương cánh tay trẻ em tại BVĐK Thiện Hạnh. 2. Đánh giá kết quả điều trị gãy trên 2 lồi cầu xương cánh tay trẻ em ngay sau mổ và sau 12 tuần bằng phương pháp nắn kín xuyên kim qua da trên màn hình tăng sáng.
9.	BVĐK Thiện Hạnh	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cổ định sản chậu vào móm nhô tại BVĐK Thiện Hạnh giai đoạn 2021-2023	CN: Hà Văn Bắc TK: Trần Thị Thu Huyền TV: Đỗ Thị Thùy Dung Niê Thị Lệ Mai Phạm Thị Ngọc Hạnh Huỳnh Ngọc Lý Bế Triệu Hùng Đoàn Ngọc Thiên Trâm	1. Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cổ định sản chậu vào móm nhô tại BVĐK Thiện Hạnh.
10.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Hiệu quả điều trị bí tiểu cơ năng sau phẫu thuật của phương pháp điện châm tại BVĐK vùng Tây Nguyên - Năm 2021	CN: Phan Thị Mỹ Sương TK: Tạ Văn Nhạn	1. Hiệu quả điều trị bí tiểu cơ năng sau phẫu thuật của phương pháp điện châm đánh giá theo xếp loại đáp ứng điều trị. 2. Hiệu quả điều trị bí tiểu cơ năng sau phẫu thuật của phương pháp điện châm theo các yếu tố liên quan.
11.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Khảo sát tình trạng loãng xương ở người cao tuổi gãy liên mấu chủy tại BVĐK vùng Tây Nguyên năm 2021	CN: Lê Tất Thắng PCN: Trần Hoàng Việt TK: Đặng Thị Ngọc Diệp	1. Khảo sát tình trạng loãng xương vùng đầu trên xương đùi ở bệnh nhân từ 70 tuổi trở lên gãy liên mấu chủy xương đùi. 2. Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng loãng xương với hình thái gãy xương.
12.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Nghiên cứu chi định mổ lấy thai theo phân loại của Robson tại BVĐK vùng Tây Nguyên năm 2021	CN: Trần Ngọc Thắng TK: Dương Thị Nguyệt Minh	1. Xác định tỷ lệ mổ lấy thai của các nhóm theo phân loại mổ lấy thai của Robson. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ mổ lấy thai của các nhóm.
13.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Đánh giá hiệu quả gây tê đám rối thần kinh cánh tay qua đường gian cơ bậc thang dưới hướng dẫn của siêu âm trong phẫu thuật chi trên tại BVĐK vùng Tây Nguyên	CN: Bùi Ngọc Đức TK: Lương Ngọc Xuân	1. Xác định hiệu quả giảm đau trong và sau phẫu thuật chi trên từ vùng vai đến bàn tay của kỹ thuật gây tê gian cơ bậc thang dưới hướng dẫn siêu âm. 2. Đánh giá tính an toàn và các tai biến, biến chứng của kỹ thuật gây tê gian cơ bậc thang dưới hướng dẫn của siêu âm. 3. Đánh giá mức độ hài lòng bệnh nhân trong phẫu thuật.

Stt	Tên đơn vị	Tên nhiệm vụ KHCN đề xuất	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu
14.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Hiệu quả điều trị viêm tụy cấp nặng bằng phương pháp nội khoa phối hợp với lọc máu liên tục tại BVĐK vùng Tây Nguyên, năm 2019-2021	CN: Trịnh Hồng Nhựt TK: Bùi Hoàng Luân	1. Xác định kết quả điều trị viêm tụy cấp nặng bằng phương pháp nội khoa phối hợp lọc máu liên tục. 2. Đánh giá các yếu tố liên quan đến kết quả điều trị viêm tụy cấp nặng bằng phương pháp nội khoa phối hợp lọc máu liên tục.
15.	BVĐK vùng Tây Nguyên	Kết quả điều trị viêm ruột thừa ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi tại BVĐK vùng Tây Nguyên	CN: Đào Anh Dũng TK: Trần Minh Châu	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu. 2. Đánh giá kết quả điều trị viêm ruột thừa ở trẻ em bằng phương pháp nội soi.
16.	TTYT huyện Ea Kar	Viêm âm đạo do nấm <i>Candida</i> spp. và các yếu tố liên quan ở phụ nữ 15-49 tuổi tại xã Cư Prông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk năm 2021	CN: Đỗ Xuân Lộc TK: Nguyễn Thị Xuân Trúc	1. Xác định tỷ lệ viêm âm đạo do nấm <i>Candida</i> spp. ở đối tượng nghiên cứu. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng viêm âm đạo do nấm <i>Candida</i> spp.
17.	TTYT Tp. Buôn Ma Thuột	Đánh giá thực trạng triển khai thực hiện mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại 19 trạm y tế xã, phường, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	CN: Nguyễn Văn Hùng PCN: Nguyễn Văn Lý TK: Nguyễn Như Hạnh	1. Mô tả thực trạng triển khai mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại một số TYT thuộc Tp. BMT năm 2021. 2. Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại các TYT thuộc Tp. BMT